

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG 08 ỐNG XẢ  
YAMAHA T110SE JUPITER-MX  
ĐEN 2009 (5B99) (B)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE T110SE JUPITER-MX ĐEN 2009 ĐEN (5B99) (B)

Sơ đồ online:

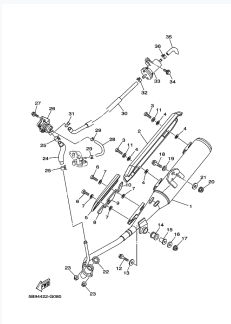
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-08-ong-xa-yamaha-t110se-jupiter-mx-den-2009-5b99-b--YAXMGROUPCTL0002883>  
— mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                           |                 |
|----------------------------------|---------------------------|-----------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 34 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 0/34 | Tổng giá trị: — |
|----------------------------------|---------------------------|-----------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (08/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG 08 ỐNG XẢ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐEN 2009 (5B99) (B)



|               |                                                     |
|---------------|-----------------------------------------------------|
| Mã EPC        | YAXMGROUPCTL0002883                                 |
| Thương hiệu   | YAMAHA                                              |
| Loại hệ thống | ENGINE                                              |
| Danh mục      | CATALOGUE T110SE JUPITER-MX ĐEN 2009 ĐEN (5B99) (B) |
| Số phụ tùng   | 34 chi tiết                                         |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (34 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG 08 ỐNG XẢ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐEN 2009 (5B99) (B)**:

| #  | Tên phụ tùng                                            | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|----|---------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 1  | Ống Bô 5B9E47111000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA        | 5B9E47111000 | 1  | —      |
| 2  | Tấm Bảo Vệ Bô 5B9E47180000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5B9E47180000 | 1  | —      |
| 4  | Vòng Đệm 5TF147660000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA      | 5TF147660000 | 1  | —      |
| 5  | Tấm Bảo Vệ Bô 5B9E47280000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5B9E47280000 | 1  | —      |
| 6  | Vít 989800601200 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 989800601200 | 1  | —      |
| 7  | Vòng Đệm 4BD147660000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA      | 4BD147660000 | 1  | —      |
| 8  | Yên 5B9E475P0000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 5B9E475P0000 | 1  | —      |
| 9  | Yên 5B9E476P0000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 5B9E476P0000 | 1  | —      |
| 10 | Yên 5B9E477P0000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 5B9E477P0000 | 1  | —      |

| #  | Tên phụ tùng                                                           | Mã SKU                       | SL | Giá lẻ |
|----|------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----|--------|
| 11 | Vòng Đệm Phẳng 902010655700 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA               | <a href="#">902010655700</a> | 1  | —      |
| 12 | Bu Lông 958070804000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                      | <a href="#">958070804000</a> | 1  | —      |
| 13 | Vòng Đệm Phẳng 902010861200 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA               | <a href="#">902010861200</a> | 1  | —      |
| 14 | Cao Su Đệm 5B9F74240000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                   | <a href="#">5B9F74240000</a> | 1  | —      |
| 15 | Ống Chống 903871080500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | <a href="#">903871080500</a> | 1  | —      |
| 16 | Đệm Phẳng 90201083A800 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | <a href="#">90201083A800</a> | 1  | —      |
| 17 | Ốc (55X) 957070850000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                     | <a href="#">957070850000</a> | 1  | —      |
| 18 | Bu Lông 958271004500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                      | <a href="#">958271004500</a> | 1  | —      |
| 19 | Vòng Đệm 929071020000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                     | <a href="#">929071020000</a> | 1  | —      |
| 20 | Đai Ốc 957071050000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                       | <a href="#">957071050000</a> | 1  | —      |
| 21 | Đệm Phẳng 902011066900 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | <a href="#">902011066900</a> | 1  | —      |
| 22 | Đệm Bô 5VTE46130000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                       | <a href="#">5VTE46130000</a> | 1  | —      |
| 23 | Đai Ốc 957070650000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                       | <a href="#">957070650000</a> | 1  | —      |
| 24 | Ống Nối 5B9E48810000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                      | <a href="#">5B9E48810000</a> | 1  | —      |
| 25 | Phanh Hãm 904671680000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | <a href="#">904671680000</a> | 1  | —      |
| 26 | Hệ Thống Giảm Co Khí Thải 5B9E48030000<br>YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | <a href="#">5B9E48030000</a> | 1  | —      |
| 27 | Bu Lông 958070601200 YAMAHA XSR700                                     | <a href="#">958070601200</a> | 1  | —      |
| 28 | Ống Cảm Ứng Chân Không 1 2S0E35420000<br>YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA  | <a href="#">2S0E35420000</a> | 1  | —      |
| 29 | Vít 904670880100 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                          | <a href="#">904670880100</a> | 1  | —      |
| 30 | Ống Mềm 2S0E48820000 YAMAHA JUPITER MX                                 | <a href="#">2S0E48820000</a> | 1  | —      |
| 31 | Phanh Hãm 904671501200 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | <a href="#">904671501200</a> | 1  | —      |
| 33 | Lọc Gió 5TNE48060000 YAMAHA JUPITER MX                                 | <a href="#">5TNE48060000</a> | 1  | —      |
| 34 | Bu Lông 958070601400 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                      | <a href="#">958070601400</a> | 1  | —      |
| 35 | Ống Mềm 2S0E48830000 YAMAHA JUPITER MX                                 | <a href="#">2S0E48830000</a> | 1  | —      |
| 36 | Phanh Hãm 904671380500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | <a href="#">904671380500</a> | 1  | —      |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

## Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng YAMAHA](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

## Hướng dẫn tra cứu

### Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-08-ong-xa-yamaha-t110se-jupiter-mx-den-2009-5b99-b--YAXMGROUPCTL0002883> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 08 ẮNG XẮ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐEN 2009 (5B99) (B) (YAXMGROUPCTL0002883). Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-08-ong-xa-yamaha-t110se-jupiter-mx-den-2009-5b99-b--YAXMGROUPCTL0002883>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 08 ẮNG XẮ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐEN 2009 (5B99) (B) (YAXMGROUPCTL0002883)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-08-ong-xa-yamaha-t110se-jupiter-mx-den-2009-5b99-b--YAXMGROUPCTL0002883>. Truy cập 08/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 08 ẮNG XẮ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐEN 2009 (5B99) (B) (YAXMGROUPCTL0002883)." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-08-ong-xa-yamaha-t110se-jupiter-mx-den-2009-5b99-b--YAXMGROUPCTL0002883>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 08 ẮNG XẮ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐEN 2009 (5B99) (B) (YAXMGROUPCTL0002883)

**Cập nhật lần cuối**  
08/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.